

BẢN KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

DECLARATION OF RELATED INDIVIDUALS OF PERSONAL CUSTOMERS

Ngày/Date _____

Kính gửi: Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (sau đây gọi là “Ngân Hàng”)

To: United Overseas Bank (Vietnam) Limited Liability Company (hereinafter referred to as the 'Bank')

Nhằm tuân thủ quy định của Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 được thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, tôi, là cá nhân ký tên bên dưới (sau đây gọi là “**Người Kê Khai**”), bằng văn bản này kê khai thông tin cá nhân của Người Kê Khai và thông tin những người có liên quan của Người Kê Khai như sau:

In compliance with the provisions of the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15, passed on January 18, 2024, and its implementing guidelines, I, the undersigned individual (hereinafter referred to as the 'Declarant'), hereby declare the personal information of the Declarant and the information of the individuals related to the Declarant as follows:

A. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI KÊ KHAI/ INFORMATION ABOUT THE DECLARANT

NGƯỜI KÊ KHAI/ DECLARANT		
Tên đầy đủ: <i>Full name:</i>		
Ngày tháng năm sinh: <i>Date of birth:</i>		
Số định danh cá nhân hoặc số giấy tờ tùy thân khác: <i>Personal identification number or other identity document number</i>	Số và loại giấy tờ tùy thân khác (nếu có)/ <i>Number and type of other identity documents (if any):</i> Ngày cấp/ <i>Date of issuance:</i> _____ Nơi cấp/ <i>Place of issuance:</i> _____	
Mục đích kê khai: <i>Declaring for:</i>	☐ Phát hành thẻ tín dụng/ <i>Issuance of Credit Card</i> ☐ Phát hành tài khoản Tín dụng Linh hoạt UOB CashPlus/ <i>Issuance of UOB CashPlus account</i> ☐ Vay tiêu dùng/ <i>Personal Loan</i>	☐ Tất cả/ <i>All</i>

B. THÔNG TIN NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI KÊ KHAI/

B. INFORMATION ON INDIVIDUALS RELATED TO THE DECLARANT

1. Thông tin về người có liên quan là cá nhân/ Information on Related Individuals as Persons:

1.1. Người có liên quan là thành viên gia đình/ Related Individuals as Family Members:

Mối quan hệ <i>Relationship</i>	Họ và tên <i>Full Name</i>	Số định danh cá nhân <i>Personal Identifier Number</i>	Nếu là người nước ngoài/ <i>If foreigner</i>				Dư nợ cấp tín dụng với Ngân Hàng (nếu có) <i>Credit Debt with the Bank (if any)</i>
			Quốc tịch <i>Nationality</i>	Số hộ chiếu <i>Passport Number</i>	Ngày cấp <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Place of Issue</i>	
Chồng (vợ): <i>Spouse</i>							

(Các) con trai: (bao gồm con đẻ/con nuôi/con riêng) <i>Sons: (including biological, adopted, and stepchildren)</i>							
(Các) con gái: (bao gồm con đẻ/con nuôi/con riêng) <i>Daughters: (including biological, adopted, and stepchildren)</i>							
(Các) Con dâu: <i>Daughters-in-law</i>							
(Các) Con rể: <i>Sons-in-law</i>							
Cha: (bao gồm cha đẻ/cha nuôi/cha dượng) <i>Father: (including biological father, adoptive father, and stepfather)</i>							
Mẹ: (bao gồm mẹ đẻ/mẹ nuôi/mẹ kế) <i>Mother: (including biological mother, adoptive mother, and stepmother)</i>							
Cha chồng (cha vợ): <i>Father-in-law</i>							
Mẹ chồng (mẹ vợ): <i>Mother-in-law</i>							
(Các) anh, chị, em ruột: (bao gồm cả anh, chị, em cùng cha cùng mẹ hoặc cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ) <i>Siblings: (including siblings with both parents, half-siblings, or step-siblings)</i>							
(Các) Anh, chị, em vợ (anh, chị, em chồng): (bao gồm người cùng cha cùng mẹ, cùng mẹ khác cha và cùng cha khác mẹ) <i>In-laws (Spouse's siblings): (including siblings with both parents, half-siblings, and step-siblings)</i>							
Anh/em rể:							

(bao gồm người cùng cha cùng mẹ, cùng mẹ khác cha và cùng cha khác mẹ) <i>Brothers-in-law: (including siblings with both parents, half-siblings, and step-siblings)</i>							
Chị/em dâu: (bao gồm người cùng cha cùng mẹ, cùng mẹ khác cha và cùng cha khác mẹ) <i>Sisters-in-law: (including siblings with both parents, half-siblings, and step-siblings)</i>							
Ông, bà nội: <i>Paternal Grandparents:</i>							
Ông, bà ngoại: <i>Maternal Grandparents</i>							
(Các) Cháu nội: <i>Grandchildren (Paternal)</i>							
(Các) Cháu ngoại: <i>Grandchildren (Maternal):</i>							
(Các) Bác ruột: <i>Uncles:</i>							
(Các) Cô ruột, dì ruột: <i>Aunts:</i>							
(Các) Chú ruột, cậu ruột: <i>Uncles:</i>							
(Các) Cháu ruột: <i>Direct Nephews/Nieces (Paternal or Maternal):</i>							

1.2. Người có liên quan là cá nhân khác/ *Related Individuals as Other Individuals:*

Mối quan hệ <i>Relationship</i>	Họ và tên <i>Full Name</i>	Số định danh cá nhân <i>Personal Identifier Number</i>	Nếu là người nước ngoài/ <i>If foreigner</i>				Dư nợ cấp tín dụng với Ngân Hàng (nếu có) <i>Credit Debt with the Bank (if any)</i>
			Quốc tịch <i>Nationality</i>	Số hộ chiếu <i>Passport Number</i>	Ngày cấp <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Place of Issue</i>	
Cá nhân ủy quyền cho Người Kê Khai đại diện phần vốn góp, cổ phần của cá nhân đó <i>Individuals authorizing the Declarant to represent their</i>							

<i>capital contribution or shares</i>							
Cá nhân được Người Kê Khai ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần của Người Kê Khai <i>Individuals authorized by the Declarant to represent the Declarant's capital contribution or shares</i>							
Cá nhân cùng với Người Kê Khai được một tổ chức ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần của tổ chức đó tại một tổ chức khác <i>Individuals jointly with the Declarant authorized by an organization to represent the organization's capital contribution or shares at another organization</i>							

2. Người có liên quan là tổ chức

2.1 Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Người Kê Khai sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên

Companies or credit institutions in which the Declarant holds 5% or more of the charter capital or voting capital.

☐ Không/No

☐ Có (Vui lòng kê khai chi tiết theo Phụ Lục đính kèm)/ Yes (Please provide detailed information in the attached Appendix)

2.2 Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Người Kê Khai là người quản lý, kiểm soát viên hoặc thành viên ban kiểm soát

Companies or credit institutions where the Declarant is a manager, controller, or member of the supervisory board.

☐ Không/No

☐ Có (Vui lòng kê khai chi tiết theo Phụ Lục đính kèm)/ Yes (Please provide detailed information in the attached Appendix)

2.3 Công ty con mà Người Kê Khai là người quản lý, kiểm soát viên, thành viên ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng

Subsidiaries where the Declarant is a manager, controller, or member of the supervisory board of the parent company or credit institution.

☐ Không/No

☐ Có (Vui lòng kê khai chi tiết theo Phụ Lục đính kèm)/ Yes (Please provide detailed information in the attached Appendix)

2.4 Công ty con mà Người Kê Khai có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý, kiểm soát viên, thành viên ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc tổ chức tín dụng mẹ

Subsidiaries where the Declarant has the authority to appoint managers, controllers, or members of the supervisory board of the parent company or parent credit institution.

☐ Không/No

☐ Có (Vui lòng kê khai chi tiết theo Phụ Lục đính kèm)/
Yes (Please provide detailed information in the attached Appendix)

2.5 Công ty hoặc tổ chức tín dụng mà Người Kê Khai là cá nhân được liệt kê tại Mục B.1.1 bên trên của (i) người quản lý, (ii) Kiểm soát viên, (iii) thành viên ban kiểm soát, hoặc (iv) thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó

Companies or credit institutions in which the Declarant is an individual listed in Section B.1.1 above as (i) a manager, (ii) a controller, (iii) a member of the supervisory board, or (iv) a capital contributor or shareholder holding 5% or more of the charter capital or voting capital of such companies or credit institutions.

☐ Không/No

☐ Có (Vui lòng kê khai chi tiết theo Phụ Lục đính kèm)/
Yes (Please provide detailed information in the attached Appendix)

2.6 Tổ chức (“Công Ty Ủy Quyền”) ủy quyền cho Người Kê Khai đại diện phần vốn góp, cổ phần của tổ chức đó.

Organizations (“Authorized Company”) that authorize the Declarant to represent their capital contribution or shares.

☐ Không/No

☐ Có (Vui lòng kê khai chi tiết theo Phụ Lục đính kèm)/
Yes (Please provide detailed information in the attached Appendix)

Lưu ý/ Note:

- a) Người Kê Khai ký vào trang ký và ký nháy vào các trang của Bản kê khai này/ *The Declarant signs the signature page and initials each page of this Declaration.*
- b) Định nghĩa/ *Definition:*

Thuật ngữ <i>Terms</i>	Diễn giải <i>Explanation</i>
Quan hệ tín dụng với ngân hàng <i>Credit Relationship with the Bank</i>	Quan hệ tín dụng với Ngân hàng có nghĩa là khách hàng và/hoặc người có liên quan được Ngân hàng cấp tín dụng dưới các hình thức (bao gồm nhưng không giới hạn đến) cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu, cho thuê tài chính, bảo thanh toán, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng, phát hành thẻ tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. <i>A credit relationship with the Bank means that the customer and/or related party is granted credit by the Bank in various forms (including but not limited to) loans, discounting, rediscounting, financial leasing, factoring, bank guarantees, letters of credit, credit card issuance, and other credit transactions in accordance with the regulations of the State Bank.</i>
Công ty mẹ <i>Parent Company</i>	Một công ty được coi là công ty mẹ của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: (i) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; (ii) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; hoặc (iii) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó. <i>A company is considered the parent company of another if it falls into one of the following cases:</i> <i>(i) Owns more than 50% of the charter capital or total common shares of the company.</i> <i>(ii) Has the direct or indirect right to appoint the majority or all members of the Board of Directors, Director or General Director of the company; or</i> <i>(iii) Has the right to decide amendments or supplements to the company's charter.</i>

Vốn điều lệ <i>Charter Capital</i>	Vốn điều lệ là tổng giá trị tài sản do các thành viên đã góp hoặc cam kết góp khi thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp đối với công ty cổ phần. <i>Charter capital is the total value of assets contributed or committed to be contributed by members when establishing a limited liability company or partnership; or the total value of shares sold or registered to be purchased when establishing a joint-stock company.</i>
Vốn có quyền biểu quyết <i>Voting Capital</i>	Vốn có quyền biểu quyết là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông. <i>Voting capital is the contributed capital or shares by which the holder has the right to vote on matters under the decision-making authority of the Members' Council or General Meeting of Shareholders.</i>
Người quản lý (của doanh nghiệp) <i>Manager (of an Enterprise)</i>	Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty và người quản lý doanh nghiệp tư nhân, bao gồm chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty. <i>A manager of an enterprise includes company managers and private enterprise managers, such as the owner of a private enterprise, general partners, Chairman of the Members' Council, members of the Members' Council, Company Chairman, Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Director or General Director, and individuals holding other managerial positions as stipulated in the company charter.</i>
Ngân hàng mẹ <i>Parent Bank</i>	Công ty con của tổ chức tín dụng là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây: (i) Tổ chức tín dụng hoặc tổ chức tín dụng và người có liên quan của tổ chức tín dụng sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết; (ii) Tổ chức tín dụng có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con; (iii) Tổ chức tín dụng có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con; hoặc (iv) Tổ chức tín dụng và người có liên quan của tổ chức tín dụng trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con. <i>A subsidiary of a credit institution is a company that meets one of the following conditions:</i> <i>(i) The credit institution or the credit institution and its related parties own more than 50% of the charter capital or more than 50% of the voting capital;</i> <i>(ii) The credit institution has the direct or indirect right to appoint the majority or all members of the Board of Directors, Members' Council, or General Director (Director) of the subsidiary;</i> <i>(iii) The credit institution has the right to amend or supplement the subsidiary's charter; or</i> <i>(iv) The credit institution and its related parties directly or indirectly control the passing of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors, or Members' Council of the subsidiary.</i>
Người quản lý (của tổ chức tín dụng) <i>Manager (of a Credit Institution)</i>	Người quản lý của tổ chức tín dụng bao gồm Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc (Giám đốc) và các chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng. <i>A manager of a credit institution includes the Chairman, other members of the Board of Directors; Chairman, other members of the Members' Council; General Director (Director), and other managerial positions as stipulated in the charter of the credit institution.</i>

Cam kết của Người Kê Khai

Declarant's Commitment

Người Kê Khai đồng ý, xác nhận và cam kết với Ngân Hàng như sau:

The Declarant agrees, confirms, and commits to the Bank as follows:

- i. Người Kê Khai xác nhận đã được chấp thuận của tất cả các cá nhân, tổ chức nêu trong Phụ Lục Kê Khai Chi Tiết Thông Tin Của Người Có Liên Quan Của Khách Hàng Cá Nhân đính kèm theo Bản kê khai này về việc Người Kê Khai thu thập, sử dụng và tiết lộ cho Ngân Hàng thông tin và dữ liệu của họ vì mục đích của Bản kê khai này.

The Declarant confirms that all individuals and organizations listed in the Appendix detailing the Information of Related Parties of Individual Customers, attached to this Declaration, have approved the Declarant to collect, use, and disclose their information and data to the Bank for the purposes of this Declaration.

- ii. Thông tin cung cấp trong Bản kê khai này là đúng, chính xác và hoàn chỉnh vào ngày Người Kê Khai ký Bản kê khai này;
The information provided in this Declaration is true, accurate, and complete as of the date the Declarant signs this Declaration
- iii. Người Kê Khai hoàn toàn chịu trách nhiệm cho sự chính xác và hoàn chỉnh của thông tin được cung cấp tại Bản kê khai này;
The Declarant is fully responsible for the accuracy and completeness of the information provided in this Declaration.
- iv. Trong thời hạn ba (3) ngày kể từ ngày Người Kê Khai nhận được yêu cầu của Ngân Hàng, Người Kê Khai sẽ (a) bổ sung thêm thông tin và/hoặc (b) cung cấp cho Ngân Hàng các giấy tờ chứng minh cho thông tin được cung cấp tại Bản kê khai này;
Within three (3) days from the date the Declarant receives a request from the Bank, the Declarant will (a) supplement additional information and/or (b) provide the Bank with documents proving the information provided in this Declaration.
- v. Người Kê Khai sẽ kịp thời thông báo cho Ngân Hàng bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin được cung cấp tại Bản kê khai này. Người Kê Khai xác nhận rằng, cho đến khi Ngân Hàng xử lý các thay đổi về thông tin theo thông báo của Người Kê Khai, Ngân Hàng có thể dựa vào các thông tin đã được Người Kê Khai cung cấp trước đây cho Ngân Hàng mà không có nghĩa vụ phải tự xác minh hay cập nhật;
The Declarant will promptly notify the Bank of any changes to the information provided in this Declaration. The Declarant confirms that until the Bank processes changes to the information as notified by the Declarant, the Bank may rely on the information previously provided by the Declarant without being obliged to independently verify or update it.
- vi. Người Kê Khai theo đây cam kết sẽ bồi thường cho Ngân Hàng và đảm bảo Ngân Hàng được bồi thường về tất cả các tổn thất, khiếu nại, khiếu kiện, thủ tục tố tụng, yêu cầu, thiệt hại, chi phí và phí tổn (kể cả các chi phí luật sư và pháp lý) mà Ngân Hàng phải chịu hay gánh chịu, dưới bất kỳ tính chất nào và phát sinh theo bất kỳ hình thức nào, là kết quả của hoặc do việc Người Kê Khai vi phạm bất kỳ cam kết nào trong Bản kê khai này; và
The Declarant hereby commits to indemnify the Bank and ensure the Bank is indemnified for all losses, claims, lawsuits, proceedings, demands, damages, costs, and expenses (including legal and attorney fees) incurred or suffered by the Bank, in any nature and arising in any form, as a result of or due to the Declarant's violation of any commitments in this Declaration.
- vii. Người Kê Khai theo đây đồng ý bị ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện và Chính sách của Ngân Hàng về bảo mật và công bố thông tin.
The Declarant hereby agrees to be bound by the Bank's Terms and Conditions and Privacy Policy regarding confidentiality and information disclosure.

Người kê khai/ Declarant

Tên đầy đủ/ Full Name: _____

PHỤ LỤC KÊ KHAI CHI TIẾT THÔNG TIN CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN LÀ TỔ CHỨC

APPENDIX DETAILING THE INFORMATION OF RELATED PARTIES AS ORGANIZATIONS

	CÔNG TY 1 (TRƯỜNG HỢP 2.) <i>COMPANY 1 (CASE 1...)</i>	CÔNG TY 2 (TRƯỜNG HỢP 2. ...) <i>COMPANY 2 (CASE 2...)</i>
Tên đầy đủ bằng tiếng Việt <i>Full name in Vietnamese</i>		
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh (nếu có) <i>Full name in English (if have)</i>		
Mã số doanh nghiệp/Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương <i>Business Registration Number/Enterprise Registration Certificate Number or Equivalent Legal Document</i>	Số/ <i>Number</i> : _____ Cấp bởi/ <i>Issued by</i> : _____ Cấp ngày/ <i>Date of issue</i> : _____ Loại giấy tờ pháp lý/ <i>Type of legal document</i> : _____ _____	Số/ <i>Number</i> : _____ Cấp bởi/ <i>Issued by</i> : _____ Cấp ngày/ <i>Date of issue</i> : _____ Loại giấy tờ pháp lý/ <i>Type of legal document</i> : _____ _____
Địa chỉ trụ sở chính <i>Head Office Address</i>		
Người đại diện pháp luật <i>Legal Representative</i>		
Mối quan hệ với Người Kê Khai <i>Relationship with the Declarant</i>		

Version 01 – May 2025